

Số: 1976/QĐ-SYT

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp mới Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
và phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật
đối với Phòng Chẩn trị Y học cổ truyền Hưng Vượng Đường
thuộc Hộ kinh doanh Hưng Vượng Đường**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 17/9/2026 của Đoàn thẩm định thành lập theo Quyết định số 1909/QĐ-SYT ngày 13/9/2026 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc thành lập Đoàn thẩm định cấp mới Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng Chẩn trị Y học cổ truyền Hưng Vượng Đường thuộc Hộ kinh doanh Hưng Vượng Đường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật và danh sách đăng ký hành nghề đối với Phòng Chẩn trị Y học cổ truyền Hưng Vượng Đường thuộc Hộ kinh doanh Hưng Vượng Đường, cụ thể như sau:

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số: 1235/BN-GPHĐ do Sở Y tế thành phố Bắc Ninh cấp ngày 22/9/2026.
- Hình thức tổ chức: Phòng chẩn trị Y học cổ truyền.
- Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh, mã số: 010090001909, tên hộ kinh doanh: Hộ kinh doanh Hưng Vượng Đường; Chủ hộ: Phạm Xuân Hưng do Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị, UBND phường Mão Điền cấp; đăng ký lần đầu ngày 16/10/2024, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 03/02/2026.



- Địa chỉ hoạt động: Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 14P, tổ dân phố Thượng Ngọ, phường Mão Điền, tỉnh Bắc Ninh.

- Thời gian làm việc hằng ngày: Từ 08h00 đến 20h00 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật.

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở: Y sĩ Phạm Xuân Hưng, chứng chỉ hành nghề số 005279/BN-CCHN do Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 01/4/2020; phạm vi hành nghề: khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.

- Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 27357

- Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện 55 danh mục kỹ thuật theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế; không thực hiện kê đơn, bốc thuốc thang; không thực hiện chế biến, bào chế thuốc cổ truyền (*chi tiết danh mục kỹ thuật phê duyệt theo Phụ lục 01 đính kèm*).

- Danh sách đăng ký hành nghề: 01 người hành nghề (*theo Phụ lục 02 đính kèm*).

Điều 2. Phòng Chẩn trị Y học cổ truyền Hưng Vượng Đường thuộc Hộ kinh doanh Hưng Vượng Đường có trách nhiệm tổ chức, triển khai đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật được phê duyệt, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật chuyên môn theo quy định Bộ Y tế, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và các quy định pháp luật khác liên quan trong quá trình hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trưởng các Phòng, Chánh Văn phòng Sở Y tế; Phòng Chẩn trị Y học cổ truyền Hưng Vượng Đường thuộc Hộ kinh doanh Hưng Vượng Đường và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở Y tế (để b/c);
- UBND phường Mão Điền;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Thu Hương

Phụ lục 01
PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, DANH MỤC KỸ THUẬT
THỰC HIỆN TẠI PHÒNG CHẨN TRỊ Y HỌC CỔ TRUYỀN HÙNG VƯƠNG
THUỘC HỘ KINH DOANH HÙNG VƯƠNG ĐƯỜNG
Kèm theo Quyết định số: 1976/QĐ-SYT ngày 22/9/2026 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Bắc Ninh)

STT	Danh mục kỹ thuật theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế			
	STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1.	5943	8.8	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Ôn châm
2.	5944	8.9	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu
3.	6213	8.278	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình
4.	6214	8.279	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị huyết áp thấp
5.	6217	8.282	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị cảm mạo
6.	6218	8.283	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm Amidan
7.	6228	8.293	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị bí đái cơ năng
8.	6230	8.295	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
9.	6235	8.300	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
10.	6236	8.301	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt chi trên
11.	6240	8.305	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
12.	6245	8.310	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm mũi xoang
13.	6248	8.313	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp
14.	6255	8.320	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh
15.	6256	8.321	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt
16.	6324	8.389	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên
17.	6325	8.390	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới
18.	6326	8.391	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
19.	6327	8.392	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng- hông
20.	6337	8.402	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ

STT	Danh mục kỹ thuật theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế			
	STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
21.	6343	8.408	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu
22.	6344	8.409	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ
23.	6345	8.410	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng stress
24.	6346	8.411	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
25.	6347	8.412	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh
26.	6348	8.413	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V
27.	6349	8.414	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên
28.	6354	8.419	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình
29.	6360	8.425	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn
30.	6363	8.428	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm khớp dạng thấp
31.	6364	8.429	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau do thoái hóa khớp
32.	6365	8.430	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng
33.	6366	8.431	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai
34.	6367	8.432	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy
35.	6368	8.433	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tic cơ mặt
36.	6369	8.434	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
37.	6386	8.451	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị hội chứng thắt lưng- hông thể phong hàn
38.	6387	8.452	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn
39.	6389	8.454	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn

STT	Danh mục kỹ thuật theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế			
	STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
40.	6391	8.456	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn
41.	6392	8.457	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn
42.	6393	8.458	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn
43.	6394	8.459	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn
44.	6395	8.460	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn
45.	6396	8.461	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn
46.	6405	8.470	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau bụng kinh thể hàn
47.	6406	8.471	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn kinh nguyệt thể hàn
48.	6408	8.473	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau lưng thể hàn
49.	6410	8.475	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn
50.	6411	8.476	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn
51.	6412	8.477	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn
52.	6414	8.479	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn
53.	6415	8.480	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt
54.	6416	8.481	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị các chứng đau
55.	6417	8.482	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị cảm cúm

(Tổng số: 55 kỹ thuật)

Phụ lục 02
DANH SÁCH NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI PHÒNG CHẨN TRỊ Y HỌC CỔ TRUYỀN HÙNG VƯƠNG
THUỘC HỘ KINH DOANH HÙNG VƯƠNG ĐƯỜNG

Kèm theo Quyết định số: 1976/QĐ-SYT ngày 22/9/2026 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Bắc Ninh)

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác (nếu có)	Ghi chú
1.	Phạm Xuân Hưng	005279/BN-CCHN ngày 01/4/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Từ 08h00 đến 20h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Người chịu trách nhiệm CMKT cơ sở; Y sĩ KBCB bằng Y học cổ truyền; Chủ cơ sở	Không	